TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG ĐIỀN** TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **59**/2017/HSST
Ngày: 17-8-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Trí Thức.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Minh Châu.

2. Ông Huỳnh Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Phan Phúc Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 17/8/2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 52/2017/TLST-HS ngày 13/7/2017 đối với:

- Bị cáo Nguyễn Đăng T, sinh năm 1996. HKTT: khu phố H, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh B; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: lớp 01/12; Con ông Nguyễn Đăng H và bà Lê Thị Kim P; Vợ, con: không; Tiền án: Bản án số 52/2016/HSST ngày 18/7/2016 của Tòa án nhân dân huyện Long Đ xử phạt Nguyễn Đăng T 10 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong ngày 24/02/2017; Tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 04/5/2017. (có mặt)

- Bị hại: Phan Thị Quỳnh N, sinh năm: 1997. Địa chỉ: khu phố T, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh B. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ ngày 03/5/2017, sau khi chơi game xong Nguyễn Đăng T đi bộ xuống khu vực Dinh Cô thị trấn L, huyện Đ tìm nơi để mua thuốc lá. Thấy tiệm tạp hóa "Quỳnh N" tại khu phố T, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh B do chị Phan Thị Quỳnh N làm chủ còn mở cửa nên T đứng trước tiệm gọi chủ quán nhưng không thấy ai trả lời. Lúc này, T đi vào bên trong tiệm nhìn thấy chị Như đang nằm ngủ trên võng và trên tay có ôm 01 cái hộp nhựa màu trắng nên T nảy sinh ý định chiếm đoạt. T đi lại gần chỗ chị Như đang nằm rồi dùng tay lấy cái hộp

nhựa ra, thấy bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S7 Edge, số tiền 1.000.000đ và 83 thẻ cào điện thoại di động các loại, T lấy hết số tài sản này rồi bỏ đi về nhà. Trên đường đi về T làm rơi chiếc điện thoại di động xuống đường làm cho điện thoại bị bể màn hình. Khi về đến nhà, T lấy số thẻ cào điện thoại trộm được bán cho người khác và nạp vào tài khoản để chơi game. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, T gặp và đưa chiếc điện thoại trên cho Lê Thị Bích M, sinh năm 1999 (là bạn gái của T) nhờ M đi mở khóa mật khẩu giùm cho T. Sau đó, M đã đem chiếc điện thoại trên đến cửa hàng "Thế Giới Di Động" tại xã P gặp anh Phan Phúc T là nhân viên kỹ thuật để mở khóa. Sau khi mở được khóa, anh T phát hiện đó là điện thoại của chị N là bạn của anh T nên đã báo cho chị N biết và trình báo cơ quan công an.

Chị Như khai bị mất số tài sản gồm: số tiền 1.000.000đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S7 Egde màu vàng đồng; 10 cái thẻ cào điện thoại Mobifone mệnh giá 20.000đ; 10 cái thẻ cào Mobifone mệnh giá 50.000đ; 07 cái thẻ cào Mobifone mệnh giá 100.000đ; 10 cái thẻ cào Viettel mệnh giá 20.000đ; 10 cái thẻ cào Viettel mệnh giá 50.000đ; 05 cái thẻ cào Viettel mệnh giá 100.000đ; 10 cái thẻ cào Vinafone mệnh giá 20.000đ; 05 cái thẻ cào Vinafone mệnh giá 50.000đ; 03 cái thẻ cào Vinafone mệnh giá 100.000đ; 08 cái thẻ cào Vietnammobile mệnh giá 20.000đ; 05 cái thẻ cào Vietnammobile mệnh giá 50.000đ.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Đăng T đã khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên.

Vật chứng vụ án thu giữ gồm:

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S7 Edge, màu vàng đồng (bị bể màn hình), đã trao trả lại cho chị Phan Thị Quỳnh N là chủ sở hữu.

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO R831K, màu đen, là tài sản cá nhân của Nguyễn Đăng T không liên quan đến vụ án, đã trao trả lại cho T.

- 01 xe mô tô biển số 72K1-380.28, đây là xe mô tô của anh Nguyễn Văn K cho T mượn để đi mua đồ. Cơ quan điều tra đã trao trả lại cho anh K.

Tại hai biên bản định giá và kết luận định giá tài sản ngày 05/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện Đ kết luận:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S7 Edge, đã qua sử dụng, trị giá 12.392.000đ; 10 (mười) cái thẻ cào Mobifone mệnh giá 20.000đ, trị giá 200.000đ; 10 (mười) cái thẻ cào Mobifone mệnh giá 50.000đ, trị giá 500.000đ; 07 (bảy) cái thẻ cào Mobifone mệnh giá 100.000đ, trị giá 700.000đ; 10 (mười) cái thẻ cào Viettel mệnh giá 20.000đ, trị giá 200.000đ; 10 (mười) cái thẻ cào Viettel mệnh giá 50.000đ, trị giá 500.000đ; 05 (năm) cái thẻ cào Viettel mệnh giá 100.000đ, trị giá 500.000đ; 10 (mười) cái thẻ cào Vinafone mệnh giá 20.000đ, trị giá 200.000đ; 05 (năm) cái thẻ cào Vinafone mệnh giá 50.000đ, trị giá 250.000đ; 03 (ba) cái thẻ cào Vinafone mệnh giá 100.000đ, trị giá 300.000đ; 08 (tám) cái thẻ cào Vietnammobile mệnh giá 20.000đ, trị giá 160.000đ; 05

(năm) cái thẻ cào Vietnammobile mệnh giá 50.000đ, trị giá 250.000đ. Tổng giá trị tài sản đã định giá là 16.152.000đ.

- 01 màn hình điện thoại Samsung Galaxy S7 Edge, trị giá 5.500.000đ.

Về trách nhiệm dân sự: chị Phan Thị Quỳnh N đã nhận lại chiếc điện thoại di động (đã bị bể màn hình) và đồng thời yêu cầu Nguyễn Đăng T bồi thường tổng số tiền là 10.260.000đ (trong đó gồm số tiền T chiếm đoạt là 1.000.000đ; 3.760.000đ là trị giá số thẻ cào điện thoại mà T chiếm đoạt; 5.500.000đ là tiền sửa chữa màn hình điện thoại di động do T làm hư).

Đối với Lê Thị Bích M không biết chiếc điện thoại di động là do T trộm cắp của người khác nên mới giúp T đem đi mở khóa, nên không xử lý đối với Mỹ.

Bản cáo trạng số 56/QĐ-KSĐT ngày 12/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền đã truy tố bị cáo Nguyễn Đăng T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Đăng T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có tranh luận gì và thỏa thuận bồi thường cho bị hại 10.260.000đ.

Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường 10.260.000đ và không tranh luận.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án từ 14 đến 16 tháng tù; Về trách nhiệm dân sự, đề nghị ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

Lời nói sau cùng: bị cáo không nói gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, không có người nào khác có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đăng T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên có cơ sở xác định vào khoảng 03 giờ 00 phút ngày 03/5/2017, tại tiệm tạm hóa "Quỳnh N" thuộc khu phố T, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh B, Nguyễn Đăng T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của chị Phan Thị Quỳnh N số tiền 1.000.000đ; 01 điện thoại di động

nhãn hiệu Samsung Galaxy S7 Egde màu vàng đồng, trị giá 12.392.000đ; 10 cái thẻ cào Mobifone mệnh giá 20.000đ, trị giá 200.000đ; 10 cái thẻ cào Mobifone mệnh giá 50.000đ, trị giá 500.000đ; 07 cái thẻ cào Mobifone mệnh giá 100.000đ, trị giá 700.000đ; 10 cái thẻ cào Viettel mệnh giá 20.000đ, trị giá 200.000đ; 10 cái thẻ cào Viettel mệnh giá 50.000đ, trị giá 500.000đ; 05 cái thẻ cào Viettel mệnh giá 100.000đ, trị giá 500.000đ; 10 cái thẻ cào Vinafone mệnh giá 20.000đ, trị giá 200.000đ; 05 cái thẻ cào Vinafone mệnh giá 50.000đ, trị giá 250.000đ; 03 cái thẻ cào Vinafone mệnh giá 100.000đ, trị giá 300.000đ; 08 cái thẻ cào Vietnammobile mệnh giá 20.000đ, trị giá 160.000đ; 05 cái thẻ cào Vietnammobile mệnh giá 50.000đ, trị giá 250.000đ. Tổng trị giá tài sản mà T đã chiếm đoạt của chị N là 17.152.000đ. Do đó, đủ căn cứ kết luận Nguyễn Đăng T phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tuy nhiên theo quy định tại Điều 7 Bộ luật hình sự 2015 và Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự 2015. Theo đó, tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 có mức hình phạt cao nhất là 20 năm tù, nhẹ hơn so với Điều 138 Bộ luật hình sự 1999 có mức hình phạt chung thân, do đó áp dụng Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 để xử phạt bị cáo.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác. Bị cáo muốn có tiền tiêu xài nhưng ham chơi, lười lao động lợi dụng sơ hở của bị hại để chiếm đoạt tài sản nhằm thỏa mãn nhu cầu cá nhân của mình. Do đó, cần phải áp dụng mức hình phạt thật nghiêm để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Bản thân bị cáo có nhân thân xấu, năm 2015 bị Công an xã P, huyện Đ xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản và năm 2016 bị Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 10 tháng tù về tội trộm cắp chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội, cho thấy xem thường pháp luật và lần phạm tội này được xem là tái phạm nên áp dụng điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự để tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Xét quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại, buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại 10.260.000đ.

- Xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã xử lý xong nên không xét đến.

- Án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST và án phí DSST theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đăng T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự 1999.

Xử phạt: Nguyễn Đăng T 16 (mười sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (04/5/2017).

- Xử lý vật chứng: đã giải quyết xong.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 589 của Bộ luật dân sự; Điều 212 của Bộ luật tố tụng dân sự: Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại, buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại 10.260.000đ (mười triệu hai trăm sáu mươi ngàn đồng).

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Đăng T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 513.000đ (năm trăm mười ba ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Trí Thức

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh BR-VT;
- VKSND H. Long Điền;
- Công an H. Long Điền;
- Sở TP tỉnh BR-VT;
- THADS H. Long Điền;
- Những người TGTT;
- Lưu hồ sơ.